

Số: /BC- STNMT

Điện Biên, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 09 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2021**

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 87/VPĐP ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 09 tháng đầu năm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm 2021; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2021**

Thực hiện Văn bản số 239/BCĐ-KTN ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch số 446/KH-STNMT ngày 16 tháng 4 năm 2021 kiểm tra, thẩm định, đánh giá nội dung các chỉ tiêu trong tiêu chí số 17 đối với 15 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021; hiện tại đã tiến hành kiểm tra, thẩm định, đánh giá 12 xã đối với tiêu chí số 17 theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 và 02 xã đối với tiêu chí số 14 theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bộ tiêu chí “xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao” và quy định “xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đã phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của 04 xã tiến hành thẩm định, đánh giá tiêu chí số 17 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2020 (xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo; xã Mường Pồn, huyện Điện Biên; xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé và xã Búng Lao, huyện Mường Ảng).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu môi trường thuộc tiêu chí số 17 của các xã đến thời điểm báo cáo, cụ thể như sau: *(phụ lục 1 kèm theo)*

Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy, sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường có 100/115 xã đạt, chiếm 86,9%;

Chỉ tiêu 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp có 78/115 xã đạt, chiếm 67,8%;

Chỉ tiêu 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc có 88/115 xã đạt, chiếm 76,5%;

Chỉ tiêu 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định có 70/115 xã đạt, chiếm 60,8%;

Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường có 61/115 xã đạt, chiếm 53,1%;

## **2. Phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2021**

Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021 theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên tại: Văn bản số 239/BCĐ-KTN ngày 26 tháng 01 năm 2021; Văn bản số 2084/BCĐ-KTN ngày 07 tháng 7 năm 2021; Kết luận số 63/TB-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Đồng chí Lê Thành Đô – Phó bí thư tỉnh ủy - Chủ UBND tỉnh - Trưởng ban thực hiện chương trình MTQG.

Tiếp tục triển khai kiểm tra, thẩm định, đánh giá các chỉ tiêu trong tiêu chí số 17 đối với các xã xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021 theo Kế hoạch số 446/KH-STNMT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã, chú trọng công tác vệ sinh môi trường nông thôn bằng hành động cụ thể: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình; tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi phù hợp với điều kiện từng địa phương như hạn chế chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ (dưới gầm nhà sàn), khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, gia trại để kiểm soát việc xử lý chất thải, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm 2021 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

### **Nơi nhận:**

- VPĐP NTM tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Thanh Phượng**

**PHỤ LỤC 1.**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 17 VỀ MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày / /2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy, sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường
- 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp
- 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc
- 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định
- 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường
- Đ: Đạt
- K: Không đạt

TT	Tên xã	09 tháng đầu năm 2021				
		17.2	17.3	17.4	17.5	17.7
<b>I</b>	<b>Thị xã Mường Lay</b>					
1	Xã Lay Nưa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
<b>II</b>	<b>Huyện Tủa Chùa</b>					
1	Xã Mường Báng	K	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Xá Nhè	K	Đ	Đ	K	K
3	Xã Mường Đun	Đ	K	Đ	K	K
4	Xã Tủa Thàng	K	K	K	K	K
5	Xã Sính Phình	K	K	K	K	K
6	Xã Trung Thu	K	K	K	K	K
7	Xã Tả Phìn	K	K	K	K	K
8	Xã Lao Xả Phình	K	K	K	K	K
9	Tả Sin Thàng	K	K	K	K	K
10	Sín Chải	K	K	K	K	K
11	Huổi Sớ	K	K	K	K	K
<b>III</b>	<b>TP. Điện Biên Phủ</b>					
1	Xã Thanh Minh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Mường Phăng	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Xã Nà Nhạn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Xã Nà Tấu	Đ	Đ	Đ	Đ	K
5	Xã Pá Khoang	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
<b>IV</b>	<b>H. Điện Biên</b>					
1	Xã Thanh Luông	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Thanh Hưng	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Xã Thanh Xương	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Xã Thanh An	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	Xã Thanh Chăn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
6	Xã Thanh Yên	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
7	Xã Noong Hẹt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ

8	Xã Noong Luông	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
9	Xã Pa Thơm	Đ	Đ	K	Đ	K
10	Xã Sam Mứn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
11	Xã Pom Lót	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
12	Xã Thanh Nưa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
13	Xã Hua Thanh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
14	Xã Mường Pồn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
15	Xã Hẹ Muông	Đ	K	Đ	K	Đ
16	Xã Mường Nhà	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
17	Xã Mường Lói	Đ	Đ	Đ	K	K
18	Xã Na Tông	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
19	Xã Na Ủ	Đ	K	K	Đ	K
20	Xã Núa Ngam	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
21	Xã Phu Luông	Đ	K	Đ	K	K
<b>V</b>	<b>H. Tuần Giáo</b>					
1	Xã Chiềng Đông	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Chiềng Sinh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Xã Mùn Chung	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Xã Mường Khong	Đ	Đ	Đ	Đ	K
5	Xã Mường Mùn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
6	Xã Mường Thín	Đ	K	Đ	K	Đ
7	Xã Nà Sáy	Đ	Đ	Đ	Đ	K
8	Xã Nà Tông	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
9	Xã Phình Sáng	Đ	K	K	Đ	K
10	Xã Pú Nhung	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
11	Xã Pú Xi	Đ	K	Đ	Đ	K
12	Xã Quài Cang	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
13	Xã Quài Nưa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
14	Xã Ta Ma	Đ	K	K	Đ	K
15	Xã Tỏa Tinh	Đ	Đ	Đ	K	Đ
16	Xã Tênh Phong	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
17	Xã Quài Tờ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
18	Xã Rạng Đông	Đ	Đ	Đ	Đ	K
<b>VI</b>	<b>H. Điện Biên Đông</b>					
1	Xã Na Sơn	Đ	K	Đ	K	K
2	Xã Mường Luân	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Xã Luân Giới	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Xã Chiềng Sơ	Đ	Đ	K	K	K
5	Xã Phi Nhù	Đ	K	Đ	K	K
6	Xã Xa Dung	Đ	K	K	K	K
7	Xã Háng Lìa	Đ	K	K	K	K
8	Xã Tìa Đình	Đ	K	K	K	K
9	Xã Phình Giàng	Đ	K	K	K	K
10	Xã Pú Hồng	Đ	K	K	K	K
11	Xã Pú Nhi	Đ	K	K	K	K
12	Xã Nong U	Đ	K	Đ	K	K
13	Xã Keo Lôm	Đ	K	K	K	K
<b>VII</b>	<b>H. Mường Nhé</b>					
1	Xã Mường Nhé	Đ	K	Đ	Đ	K
2	Xã Chung Chải	Đ	Đ	Đ	K	K

3	Xã Leng Su sìn	Đ	Đ	K	K	K
4	Xã Sen Thượng	Đ	K	Đ	Đ	Đ
5	Xã Sín Thầu	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
6	Xã Mường Toong	Đ	Đ	K	Đ	K
7	Xã Nậm Kè	Đ	Đ	Đ	Đ	K
8	Xã Nậm Vi	Đ	Đ	K	K	K
9	Xã Huổi Léch	Đ	Đ	K	K	K
10	Xã Pá Mỳ	Đ	Đ	K	K	K
11	Xã Quảng Lâm	Đ	Đ	Đ	Đ	K
<b>VIII</b>	<b>H. Mường Ảng</b>					
1	Xã Ảng Nưa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Ảng Cang	Đ	Đ	Đ	K	Đ
3	Xã Ảng Tở	Đ	K	K	K	K
4	Xã Búng Lao	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	Xã Xuân Lao	Đ	Đ	Đ	K	K
6	Xã Mường Đẳng	Đ	Đ	Đ	K	K
7	Xã Ngồi Cáy	Đ	Đ	Đ	K	K
8	Xã Mường Lạn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
9	Xã Nậm Lịch	Đ	K	K	K	Đ
<b>IX</b>	<b>H. Mường Chà</b>					
1	Xã Mường Mươn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Na Sang	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Xã Sa Lông	Đ	K	Đ	K	K
4	Xã Huổi Lềng	K	K	Đ	K	K
5	Xã Mường Tùng	K	K	Đ	K	K
6	Xã Hừa Ngải	K	K	Đ	K	K
7	Xã Sá Tông	K	K	Đ	K	K
8	Xã Pa Ham	Đ	K	Đ	K	Đ
9	Xã Nậm Nèn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
10	Xã Huổi Mí	K	K	Đ	K	K
11	Xã Ma Thì Hồ	Đ	K	Đ	K	Đ
<b>X</b>	<b>H. Nậm Pồ</b>					
1	Xã Nậm Tin	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	Xã Pa Tản	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	Xã Chà Cang	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Xã Na Cô Sa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	Xã Nà Khoa	Đ	Đ	Đ	Đ	K
6	Xã Nà Hỳ	Đ	Đ	Đ	Đ	K
7	Xã Nà Búng	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
8	Xã Nậm Nhừ	Đ	Đ	Đ	Đ	K
9	Xã Nậm Chua	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
10	Xã Nậm Khăn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
11	Xã Chà Tở	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
12	Xã Vàng Đán	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
13	Xã Chà Nưa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
14	Xã Phìn Hồ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
15	Xã Si Pa Thìn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ